

Bản án số: 06/2024/KDTM-ST

Ngày: 14-3-2024

V/v tranh chấp hợp đồng gia công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Anh Minh;
- Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 75/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng gia công theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH sản xuất PK; trụ sở: Thửa đất X, tờ bản đồ số Y, khu phố KV, phường KB, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị TP, sinh năm 1987; địa chỉ: Z, Chung cư E, phường VP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 12/9/2023). Bà Nguyễn Thị TP có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng nội thất HD; trụ sở: M, khu phố BP, phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Mỹ H, sinh năm 1978; Chức danh: Chủ tịch kiêm giám đốc. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 13/9/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn do bà Nguyễn Thị TP đại diện trình bày:

Ngày 01/01/2022, Công ty TNHH sản xuất PK (Gọi tắt là nguyên đơn) và Công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng nội thất HD (Gọi tắt là bị đơn) có ký hợp đồng thương mại số PK/HBC/2022. Theo hợp đồng đã ký, nguyên đơn gia công lẫn UV ván cho bị đơn, số lượng và đơn giá căn cứ theo đơn đặt hàng, thời gian thanh toán thỏa thuận là sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc đơn hàng.

Thực hiện hợp đồng trên, nguyên đơn đã gia công cho bị đơn với giá trị là 130.218.384 đồng; nguyên đơn đã xuất 02 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000320 ngày 26/3/2022 và 137 ngày 10/12/2022. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 20.889.767 đồng còn nợ 109.328.617 đồng, hai bên có làm biên bản xác nhận công nợ vào ngày 29/3/2023 có chữ ký và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của hai bên nhưng bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gia công còn nợ 109.328.617 đồng và tiền lãi với lãi suất 1%/tháng tạm tính từ ngày 29/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 9.839.575 đồng; tổng cộng là 119.168.192 đồng. Ngày 13/3/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gia công còn nợ 109.328.617 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng không có mặt và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo thể hiện: Các đương sự có ký hợp đồng thương mại số PK/HBC/2022 ngày 01/01/2022 về việc nguyên đơn gia công lăn UV ván cho bị đơn. Số lượng và đơn giá căn cứ theo đơn đặt hàng, thời gian thanh toán thỏa thuận là sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc đơn hàng. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã gia công cho bị đơn với giá trị tổng cộng là 130.218.384 đồng, nguyên đơn đã xuất 02 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000320 ngày 26/3/2022 và 137 ngày 10/12/2022. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 20.889.767 đồng còn nợ 109.328.617 đồng, hai bên có làm biên bản xác nhận công nợ đối với số tiền này vào ngày 29/3/2023 nhưng sau đó bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn. Vì vậy, có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 109.328.617 đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán là có căn cứ. Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, không yêu cầu trả tiền lãi nên ghi nhận. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng gia công, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận; bị đơn có trụ sở tại phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Toà án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo yêu cầu tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, nội dung tranh chấp giữa các đương sự như sau: Ngày 01/01/2022, nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng thương mại số PK/HBC/2022. Theo hợp đồng nguyên đơn gia công lẫn UV ván cho bị đơn, số lượng và đơn giá căn cứ theo đơn đặt hàng, thời gian thanh toán thỏa thuận là sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc đơn hàng. Sau khi ký hợp đồng, nguyên đơn đã gia công hàng hóa cho bị đơn với tổng giá trị là 130.218.384 đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 20.889.767 đồng còn nợ 109.328.617 đồng, hai bên có làm biên bản xác nhận công nợ vào ngày 29/3/2023 nhưng sau đó bị đơn không trả nên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét hiệu lực của hợp đồng và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng thương mại số PK/HBC/2022 được đại diện theo pháp luật của nguyên đơn và bị đơn ký tên, đóng dấu; nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội; các bên tham gia hợp đồng tự do ý chí và có đầy đủ tư cách pháp nhân nên hợp đồng phát sinh hiệu lực và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

[4] Theo trình bày của nguyên đơn, sau khi ký hợp đồng nguyên đơn đã thực hiện, hoàn thành nghĩa vụ của mình. Tổng giá trị gia công là 130.218.384 đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 20.889.767 đồng còn nợ 109.328.617 đồng. Vào ngày 29/3/2023, hai bên có làm biên bản xác nhận công nợ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 109.328.617 đồng, cụ thể: Theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000320 ngày 26/3/2022 số tiền bị đơn phải thanh toán là 103.316.018 đồng, đã thanh toán 20.889.767 đồng còn nợ 82.426.251 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng số 137 ngày 10/12/2022 số tiền phải thanh toán là 26.902.366 đồng chưa thanh toán. Theo thỏa thuận tại Điều 5 của hợp đồng về thời hạn thanh toán: Sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc đơn hàng. Tại Biên bản xác nhận công nợ hai bên xác định tính đến hết ngày 29/3/2023, bị đơn còn nợ nguyên đơn 109.328.617 đồng. Tại đơn khởi kiện, ngoài số tiền nợ theo biên bản xác nhận công nợ, nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn phải trả thêm tiền lãi với lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 29/3/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngày 13/3/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về phần tiền lãi, cụ thể nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi do chậm thanh toán. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện nên được chấp nhận.

Như vậy, việc bị đơn không thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại các điều 178, 179, 181, 182, 183 của Luật Thương mại, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ 109.328.617 đồng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi là tự nguyện nên ghi nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ 109.328.617 đồng.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 200; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 178, 179, 181, 182, 183 và 306 của Luật Thương mại;
- Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất PK đối với Công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng nội thất HD về việc tranh chấp hợp đồng gia công.

Buộc Công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng nội thất HD phải thanh toán cho Công ty TNHH sản xuất PK số tiền còn nợ 109.328.617 đồng (Một trăm lẻ chín triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH sản xuất PK có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng nội thất HD chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thanh toán.

2. Về án phí:

Công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng nội thất HD phải nộp 5.466.431 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH sản xuất PK số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013279 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- Chi cục THADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Trọng Quân